TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2025
V/v tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Thành Danh

Ông Lê Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 568/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 384/TBXX-ST ngày 11/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị L**; sinh năm: 1974. ĐKTT: ấp H, xã N, thành phố Cần Thơ (ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ). Điện thoại: 0332171046. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn Ú**; sinh năm: 1978. ĐKTT: 414 khu vực P, phường H (phường T, quận C cũ), thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0329.362.965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Tạ Thị L cho rằng:

Bà và ông Phạm Văn Ú sau khi quen biết, tìm hiểu khoảng 01 tháng, tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ vào ngày 24/8/2017.

Sau khi kết hôn, bà và ông Ú về sống chung nhà với mẹ ruột của bà tại xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cũ. Vợ chồng sinh sống bằng nghề đánh bắt cá. Do

kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mặc dù, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt nên từ tháng 8/2021, bà và ông Ú đã ly thân cho đến nay. Do vợ chồng ly thân đã lâu, hiện tại tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Văn Ú vắng mặt.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Toà án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Tạ Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn Ú.

+ Về con chung: không có.

+ Về tài sản chung và nợ: Bà L cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Phạm Văn Ú vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị L và ông Phạm Văn Ú kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng sau khi chung sống, do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường cự cãi và không còn có sự tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà

không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà Tạ Thị L yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Phạm Văn Ú mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông Phạm Văn Ú vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Tạ Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn Ú là phù hợp.

[3] Về con chung: không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà Tạ Thị L cho rằng không có; tuy nhiên, do ông Phạm Văn Ú vắng mặt và hiện tại chưa có ai có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Tạ Thị L phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Tạ Thị L.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Tạ Thị L được ly hôn với ông Phạm Văn Ú.

2. **Về con chung**: không có.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Tạ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp

300.000đ theo biên lai số 0006122 ngày 16/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3- Cần Thơ. Bà Tạ Thị L đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Cần Thơ;
- UBND xã Ngọc Tố, Tp. Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang